

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 21-6-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo Vũ Anh T tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh P (đã chết) và bà Vũ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 27/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 9 năm 2020; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 41/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích; tạm giữ từ ngày 04 tháng 02 năm 2021 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Minh T; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Những người làm chứng: Anh Phạm Thanh B và anh Nguyễn Văn T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04 tháng 02 năm 2021, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 17B5-261.74 chở Vũ Anh T đi mua thiết bị vi tính hỏng ở huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đến khu vực đường tỉnh lộ 360 rẽ vào đường V, tổ V, thị trấn T, T quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971 của ông Phạm Minh T dựng ở cổng nhà anh Phạm Văn N không có người trông coi và chìa khóa điện vẫn cắm ở xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đi qua chiếc xe này khoảng 20 mét, T bảo Đ dừng lại chờ T nhưng không nói là để đi đâu, làm gì. Đ dừng xe, T đi bộ đến chiếc xe của ông T, quay đầu xe, dắt bộ được khoảng 02 mét theo hướng ra đường Vương Công H và đang định ngồi lên yên xe để điều khiển xe đi thì bị ông T phát hiện, hô hoán, đuổi theo túm trượt vào áo T. T bỏ lại xe mô tô, vùng chạy về phía Đ và bảo Đ bỏ chạy. Đ điều khiển xe chở T đến địa phận xã H, huyện A thì bị những người đuổi theo bắt được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đeo BKS 17B5-261.74 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 vạm bằng kim loại hình chữ T; 02 lưỡi vạm bằng kim loại đều có 01 đầu vát nhọn thu giữ của Vũ Anh T.

Bản định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971 trị giá 6.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Vũ Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Nguyễn Văn Đ khai: Không biết Vũ Anh T lấy xe của ông Phạm Minh T. Khi mọi người đuổi T thì Đ chở T bỏ chạy. Đ chưa có lời khai về nguồn gốc chiếc xe Yamaha Jupiter đeo BKS 17B5-261.74. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã trả lại cho ông Phạm Minh T. Xe mô tô nhãn hiệu thu giữ của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn B, cư trú tại: Phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Ông B khai chiếc xe này của ông bị mất trộm vào khoảng tháng 9 năm 2018 tại địa chỉ nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã bàn giao xe mô tô này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Đối với Biển kiểm soát 17B5-261.74 là biển số của xe mô tô Honda Wave, đăng ký chủ sở hữu là anh Bùi Khánh H, cư trú tại thôn K, xã Q, huyện Q, Thái Bình. Anh H khai bị rơi biển số này vào khoảng tháng 7 năm 2019 trên đường đi làm từ nhà ở tỉnh Thái Bình đến Công ty giấy da Sao Vàng ở thị trấn T, huyện A. Cơ quan điều

tra tiếp tục tạm giữ Biện kiểm soát này để xác minh làm rõ. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão đang quản lý: 03 vạm phá khóa đều bằng kim loại thu giữ của Vũ Anh T. Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh T đã được nhận lại tài sản do Vũ Anh T chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố Vũ Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến như quyết định truy tố đã nêu, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại và toàn bộ những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Anh T với mức án từ 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04 tháng 02 năm 2021; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 03 vạm phá khóa; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Không tranh luận về tội danh và căn cứ pháp luật được áp dụng. Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa: Bị hại đã có ý kiến đề nghị xin xét xử vắng mặt. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại cổng nhà anh Phạm Văn N nằm trên trục đường V, tổ V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, Vũ Anh T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971 của ông Phạm Minh T trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 27/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Anh T 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 9 năm 2020. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53, Điều 69, Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của được xác định là “tái phạm”. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Do bị cáo đã dịch chuyển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971 của bị hại ra khỏi vị trí ban đầu và những người truy đuổi đã phải mất rất nhiều công sức mới bắt được bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bản án số 41/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều

194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Bị cáo cũng đã bị xét xử về nhóm tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Điều đó thể hiện ý thức pháp luật của bị cáo còn rất nhiều hạn chế.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 16P9-8971 cho ông Phạm Minh T; tạm giữ Biển kiểm soát 17B5-261.74 để tiếp tục điều tra và bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter thu giữ của Nguyễn Văn Đ cho Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 03 vạm phá khóa thu giữ của Vũ Anh T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không còn đề nghị gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Anh T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04 tháng 02 năm 2021.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 03 vạm phá khóa bằng kim loại (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Phạm Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- CA huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên